



**BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 15/06/2021**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>1.367,36</b>	<b>318,29</b>
Thay đổi (%)	<b>0,41%</b>	<b>0,23%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>730,94</b>	<b>225,60</b>
GTGD (tỷ VND)	<b>24.425,31</b>	<b>6.405,77</b>
Số CP tăng giá	<b>183</b>	<b>83</b>
Số Cp đứng giá	<b>63</b>	<b>76</b>
Số Cp giảm giá	<b>198</b>	<b>118</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>2,78</b>	<b>1,84</b>
PE (lần)	<b>18,46</b>	<b>17,63</b>
Hệ số Beta	<b>1,03</b>	<b>0,86</b>
ROE (%)	<b>16,20%</b>	<b>20,42%</b>
ROA (%)	<b>5,95%</b>	<b>7,91%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>24,37</b>	<b>72,67</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>1.241,44</b>	<b>2.274,25</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>1.873,06</b>	<b>60,34</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>1.776,28</b>	<b>62,48</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>95,78</b>	<b>2,14</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>93,64</b>	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>1.487,04</b>	<b>08,47</b>
VN30F2106	<b>1.491,50</b>	<b>06,50</b>
VN30F2107	<b>1.488,60</b>	<b>02,40</b>
VN30F2109	<b>1.483,80</b>	<b>00,20</b>
VN30F2112	<b>1.476,00</b>	<b>01,70</b>

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>34.393,75</b>	<b>0,25%</b>
S&P 500 *	<b>4.255,15</b>	<b>0,18%</b>
DAX *	<b>15.673,64</b>	<b>0,13%</b>
FTSE 100 *	<b>7.146,68</b>	<b>0,18%</b>
Nikkei 225	<b>29.441,30</b>	<b>0,96%</b>
Hang Seng	<b>28.638,00</b>	<b>0,71%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**TIỀN KHÔNG TỰ SINH RA VÀ MẤT ĐI MÀ ĐANG LUÂN CHUYỂN TỪ NGÀNH NÀY SANG NGÀNH KHÁC**

**Diễn biến thị trường**

Những phút mở cửa phiên 15/06 diễn ra khá thận trọng khi những ngày tới thị trường đón nhận nhiều sự kiện quan trọng như các quỹ ETF cơ cấu danh mục hay thị trường phái sinh đến ngày đáo hạn. Trước khi kết thúc phiên sáng, VN-Index vẫn chưa tìm được một xu hướng rõ ràng khi đảo chiều liên tục quanh mốc tham chiếu. Bên mua đã có sự ngập ngừng không muốn mua giá cao trong khi bên bán bắt đầu "hiện thực hóa lợi nhuận" từ việc bắt đáy của tuần trước là nguyên nhân khiến cho thị trường có những lần lùi dưới mốc tham chiếu. Phải đợi đến cuối phiên sáng và đầu phiên chiều, thời điểm mà dòng tiền chảy vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM, SAB... trở lên mạnh mẽ hơn thì xu hướng của thị trường mới trở nên rõ ràng. Sắc xanh được duy trì và có thời điểm VN-Index tăng đến 11 điểm so với ngày hôm qua. Đến cuối phiên, khi lực cầu hạ nhiệt khiến VN-Index thu hẹp đà tăng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/06, VN-Index tăng 5,64 điểm so với phiên giao dịch ngày hôm qua lên mốc 1.367,36 điểm.

Dòng tiền đang có sự luân phiên chảy vào từng nhóm ngành trong những phiên gần đây. Và trong phiên ngày hôm nay, điểm đến của dòng tiền là các cổ phiếu thuộc nhóm ngành bất động sản khu công nghiệp. Hàng loạt mã đạt mức tăng trên 5%, đặc biệt là các cổ phiếu như D2D, SZC, IDC còn đóng cửa tăng trần. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu chứng khoán vẫn chưa giảm đi độ nóng khi nhiều mã tiếp tục bứt phá mạnh mẽ trong phiên hôm nay. Diễn biến này có phần trái ngược với các cổ phiếu ngân hàng, đây tiếp tục là nhóm ngành có dấu hiệu rút ra của dòng tiền khi hàng loạt mã giảm mạnh như VPB, LPB, SHB...

Thanh khoản giao dịch chưa có chuyển biến mới khi sự thận trọng trên thị trường là vẫn còn. Giá trị giao dịch hôm nay trên HSX chỉ đạt 24.425 tỷ tương đương với 730,94 triệu cổ phiếu được trao tay. Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài đang ở trạng thái tương đối không rõ ràng khi hôm nay họ mua ròng nhẹ trên HSX, sau khi bán ròng với giá trị tương ứng ngày hôm qua. Cụ thể, họ mua 93,64 tỷ trên cả hai sàn, trong đó VIC (+104.37 tỷ) là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất.

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:**

Phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp của VN-Index và theo thời gian thì biên độ tăng điểm đang có dấu hiệu giảm dần. Điều này cho thấy lực cầu trên thị trường đang ngày càng yếu đi và ngược lại là sự thận trọng đang gia tăng. Đặc biệt là trong bối cảnh sắp tới thị trường sẽ đón nhận nhiều sự kiện quan trọng ở trong nước như các quỹ ETF cơ cấu danh mục, đáo hạn phái sinh và cả ở ngoài nước như quyết định về lãi suất của FED. Điểm tích cực là dù sự chốt lời đang xuất hiện trên một số nhóm cổ phiếu nhưng thực chất thì dòng tiền này không hề rút ra khỏi thị trường mà luân chuyển sang những nhóm ngành khác. Nhìn chung chúng tôi tiếp tục giữ khuyến nghị nhà đầu tư có thể mở mới vị thế mua, nhưng chỉ trong một tỷ lệ an toàn phòng khi thị trường có những chuyển biến tiêu cực.

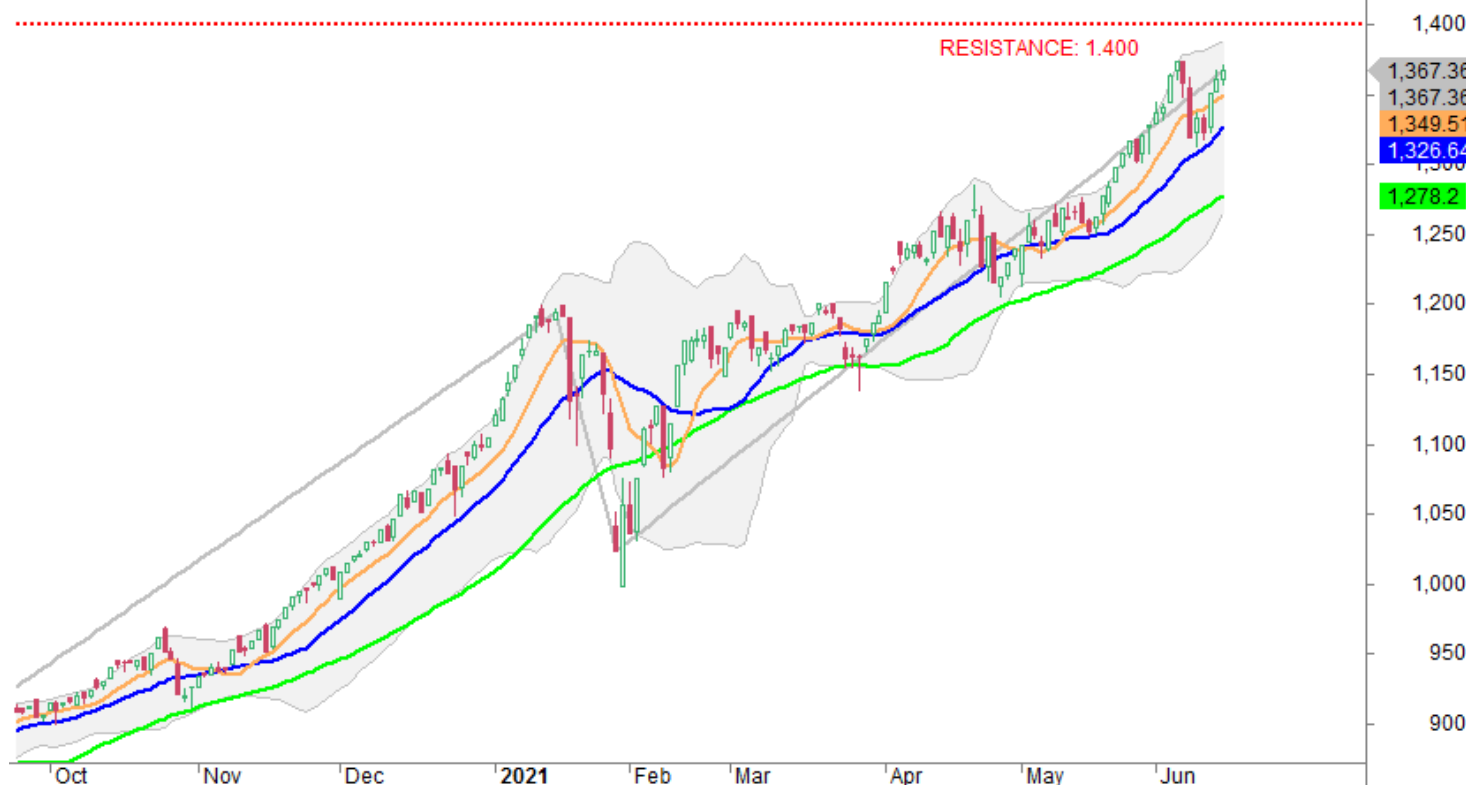
**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:**

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
<b>BMP</b>	59.9	64.7	<b>8%</b>	60.5	55.1
<b>IDC</b>	38.2	44.3	<b>16%</b>	39.4	35.2
<b>VPI</b>	34.5	40.0	<b>16%</b>	34.8	31.7



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 6/15/2021 Open 1361.58, Hi 1372.72, Lo 1356.59, Close 1367.36 (0.4%) MA(Close,10) = 1,349.51, MA1(Close,20) = 1,326.



VNINDEX - Volume = 730,942,272.00, MA(Volume,15) = 733,865,216.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TRUNG LẬP	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

Một phiên tăng điểm nữa của VN-Index củng cố sự tích cực cho các chỉ báo kỹ thuật. Điểm trừ là biên độ tăng điểm đang giảm dần trong những phiên gần đây cho thấy lực cầu đang có sự giảm dần. Đặc biệt thời điểm hiện tại cũng tương đối nhạy cảm do VN-Index đang ở gần đỉnh cũ và cần nhiều động lực hơn nữa.

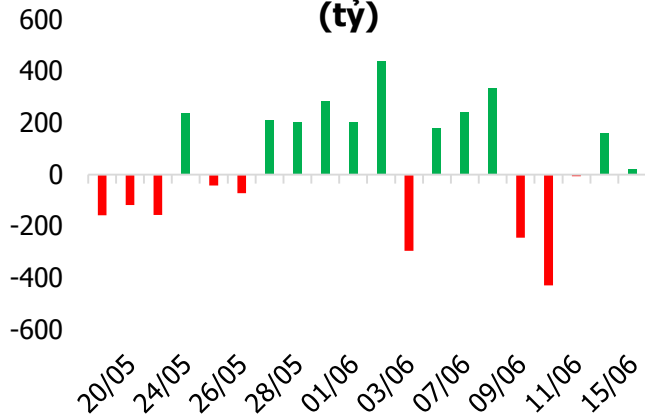
Với diễn biến hiện tại, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm VN-Index có thể sẽ quay lại hướng đến thử thách trong trung hạn là cột mốc 1.400 điểm trong thời gian tới. Tuy nhiên trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ gặp sự điều chỉnh nhẹ trước khi hướng đến cột mốc này.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

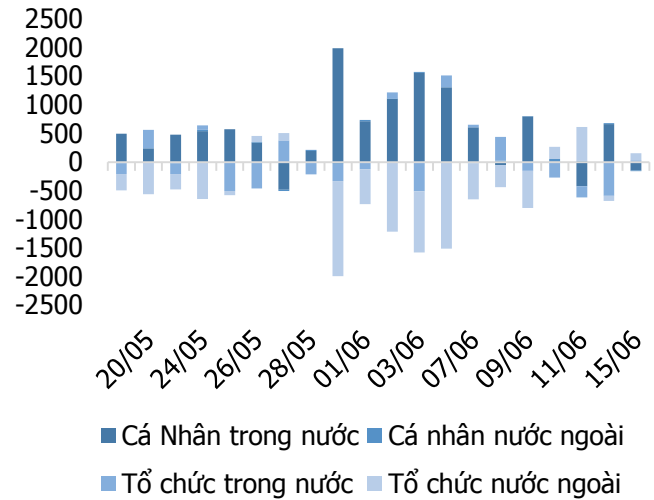
**Giao dịch tự doanh ròng – Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)**



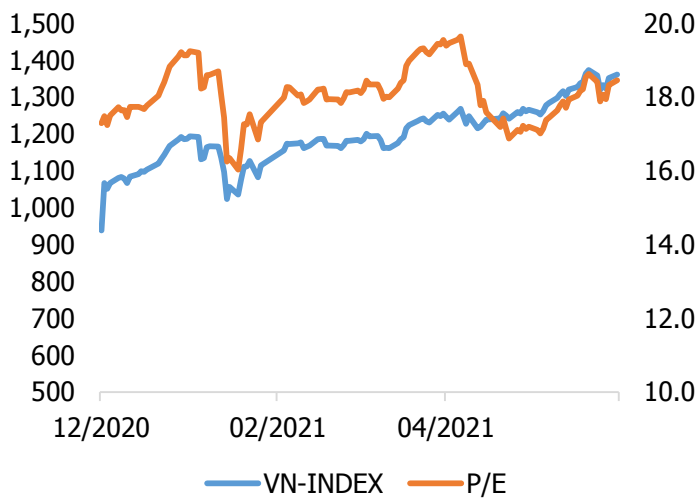
**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)**



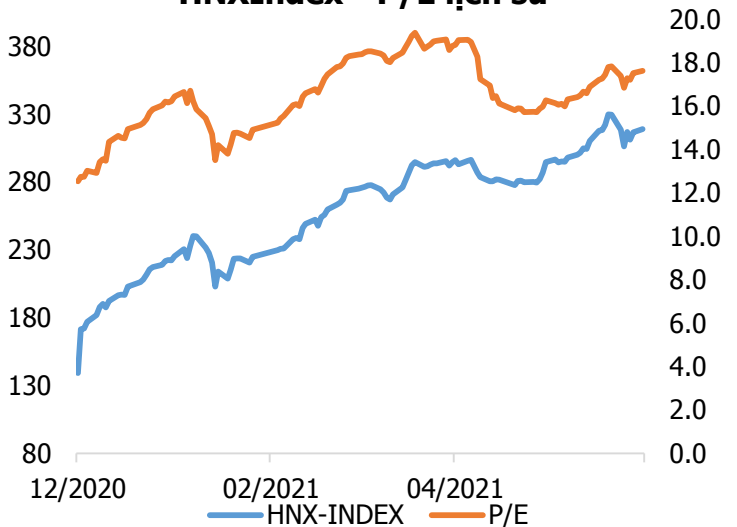
**Vn-index – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA RÒNG TỰ DOANH**

Mã CP	Top mua ròng	
	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
VPB	2,098,700	141.37
PLX	461,100	24.26
VRE	289,700	9.46
HPG	161,100	8.48
VHM	75,000	8.41

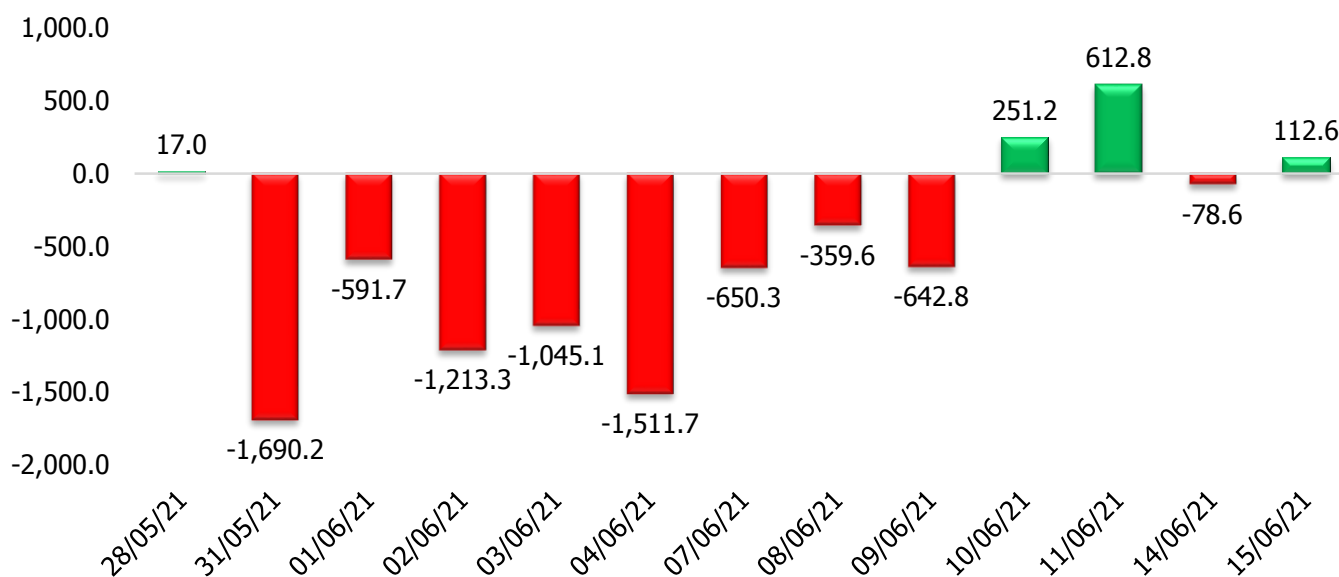
**TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH**

Mã CP	Top bán ròng	
	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	-413,200	-50.09
SSI	-725,000	-38.03
FPT	-294,000	-24.58
E1VFN30	-931,600	-23.27
FUEVFVND	-845,300	-20.84

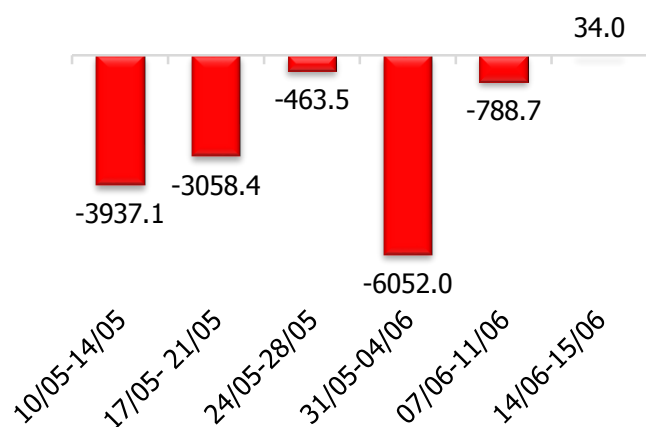
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

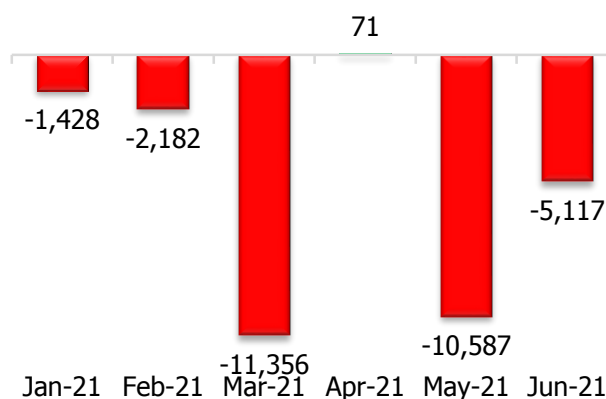
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

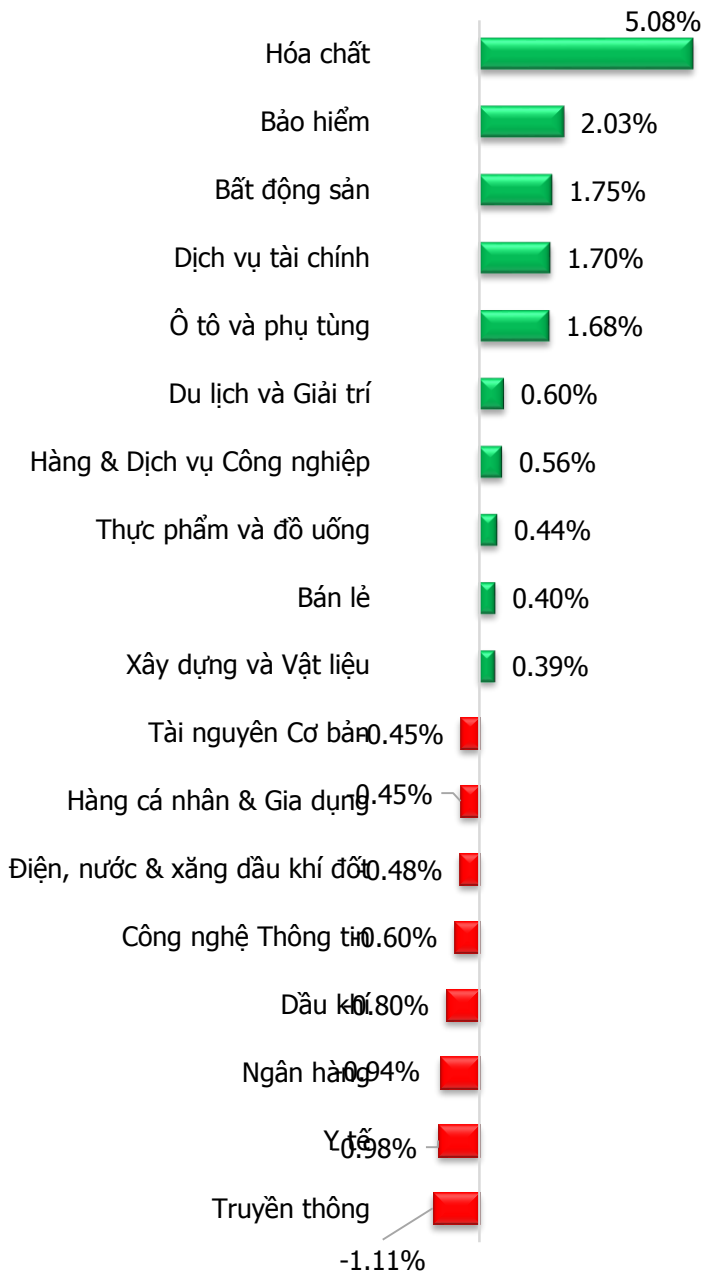
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	104.58	KDC	-307.88
PLX	97.45	VPB	-95.13
VRE	84.91	KBC	-72.06
VHM	70.23	MBB	-68.83
PDR	64.81	LPB	-37.20

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

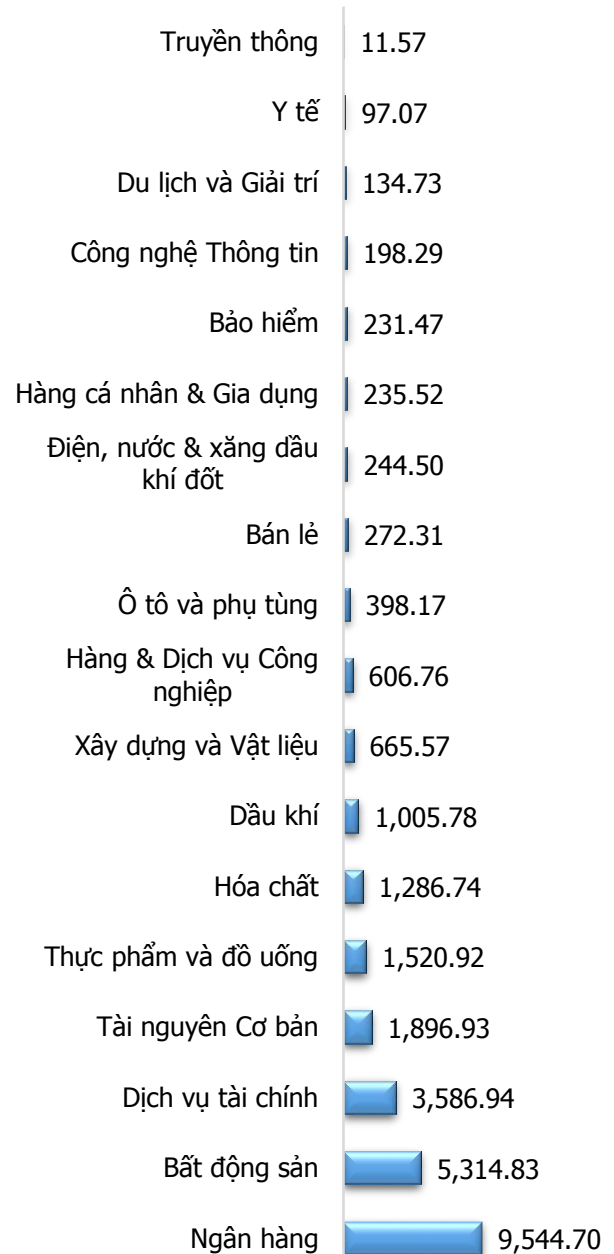
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VND	17.89	PAN	-9.48
NBC	0.78	PVC	-4.88
PVI	0.48	BVS	-2.47
MBG	0.35	TNG	-1.96
NRC	0.31	SHS	-1.54

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiipro)

**NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**

**HOSE TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HCD	5,200	340	7.00%	1,778,700
FTS	34,500	2,250	6.98%	1,145,100
BMI	35,300	2,300	6.97%	936,200
DRC	29,200	1,900	6.96%	6,252,200
VOS	4,920	320	6.96%	4,275,300

**HNX TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PTI	34,100	3,100	10.00%	37,102
IDC	39,400	3,500	9.75%	11,411,985
DNC	57,600	5,100	9.71%	100
L61	9,100	800	9.64%	8,400
THS	26,200	2,300	9.62%	1,900

**HOSE TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FUCTVGF2	12,000	-900	-6.98%	600
TSC	12,850	-950	-6.88%	6,112,000
VAF	9,650	-650	-6.31%	500
VPB	66,500	-4,400	-6.21%	37,834,100
PME	77,000	-4,800	-5.87%	600

**HNX TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SSC	40,900	-4,500	-9.91%	1,001
QHD	38,600	-3,800	-8.96%	200
PMP	10,500	-1,000	-8.70%	300
SHE	17,000	-1,500	-8.11%	10,800
HAD	18,000	-1,500	-7.69%	7,300

**HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KBC	37,850	2,450	6.92%	20,874,800
AAA	17,250	1,100	6.81%	20,250,800
ITA	7,810	310	4.13%	19,789,900
SCR	12,150	650	5.65%	19,345,500
ACB	35,350	1,250	3.67%	18,178,200

**HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHS	43,200	2,300	5.62%	17,425,094
IDC	39,400	3,500	9.75%	11,411,985
VND	44,700	1,200	2.76%	9,589,054
BII	7,500	600	8.70%	3,720,379
TNG	24,800	-100	-0.40%	3,649,316

**HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VPB	66,500	-4,400	-6.21%	37,834,100
STB	30,100	-700	-2.27%	29,659,500
MBB	39,300	0	0.00%	24,890,500
HPG	53,200	-400	-0.75%	21,707,700
KBC	37,850	2,450	6.92%	20,874,800

**HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	28,000	-1,200	-4.11%	31,348,272
SHS	43,200	2,300	5.62%	17,425,094
PVS	28,700	-600	-2.05%	14,886,560
IDC	39,400	3,500	9.75%	11,411,985
VND	44,700	1,200	2.76%	9,589,054

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**DANH MỤC VN30:**

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	180,589	19,649	2,083	0.5%	9.2%	21.56	2.29	3,161,336	44,900	7.43%
2	BVH	44,539	27,592	2,552	1.1%	7.6%	23.51	2.17	1,039,971	61,200	0.00%
3	CTG	195,479	24,503	4,761	1.1%	16.9%	11.03	2.14	13,353,695	52,100	128.54%
4	FPT	76,046	18,392	4,092	9.4%	20.0%	20.48	4.56	3,193,271	83,200	111.58%
5	GAS	171,299	26,379	3,923	12.5%	15.9%	22.81	3.39	1,017,635	88,700	25.85%
6	HDB	54,347	15,428	3,089	1.7%	20.6%	11.04	2.21	5,792,598	34,750	109.17%
7	HPG	239,749	14,765	4,053	11.5%	25.1%	13.22	3.63	25,032,845	53,200	236.28%
8	KDH	22,682	13,556	1,960	8.5%	14.6%	18.82	2.72	2,968,427	36,900	87.52%
9	MBB	109,991	18,372	3,635	1.9%	19.1%	10.81	2.14	20,606,096	39,300	156.05%
10	MSN	126,199	13,749	1,279	1.2%	3.2%	83.60	8.00	2,644,124	106,500	100.00%
11	MWG	65,657	35,834	9,013	8.9%	28.4%	15.32	3.85	1,390,822	137,900	62.83%
12	NVL	152,490	21,862	3,007	3.3%	13.9%	34.55	4.75	3,642,263	104,000	159.66%
13	PDR	44,491	10,936	2,698	8.3%	25.5%	33.88	8.36	4,014,279	92,500	374.92%
14	PLX	68,410	18,856	2,913	1.6%	4.0%	18.88	2.92	2,191,726	54,800	0.00%
15	PNJ	22,055	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.66	3.83	827,939	96,000	65.87%
16	POW	28,571	12,330	965	4.3%	7.8%	12.65	0.99	14,099,814	12,050	20.38%
17	REE	17,152	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.62	1.45	812,611	56,900	80.19%
18	SBT	13,606	12,748	1,073	3.1%	7.0%	19.86	1.67	4,025,107	20,500	0.00%
19	SSI	34,628	17,539	2,776	4.0%	13.1%	19.09	3.02	13,861,931	52,000	263.72%
20	STB	55,553	16,485	1,495	0.6%	9.6%	20.60	1.87	35,854,096	30,100	161.02%
21	TCB	184,709	22,406	4,074	3.1%	18.4%	12.94	2.35	17,339,111	52,300	149.17%
22	TCH	8,862	14,221	2,546	9.5%	14.2%	8.72	1.56	6,811,098	22,300	3.44%
23	TPB	38,902	16,749	3,759	1.9%	23.5%	9.66	2.17	5,349,934	36,000	111.19%
24	VCB	378,306	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.87	3.75	1,737,948	102,800	20.13%
25	VHM	361,518	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.70	3.97	3,907,371	112,600	0.00%
26	VIC	405,892	24,022	1,969	1.3%	4.3%	60.95	5.00	2,189,914	121,700	30.72%
27	VJC	62,664	27,013	2,249	0.2%	0.5%	51.46	4.28	802,721	117,000	2.03%
28	VNM	193,321	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.72	6.00	3,757,844	92,900	0.00%
29	VPB	174,042	22,811	4,627	2.6%	21.9%	15.32	3.11	16,115,186	66,500	206.93%
30	VRE	72,601	13,239	1,175	6.3%	8.5%	27.18	2.41	7,111,031	32,850	23.36%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Lưu Chí Kháng**

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: [khanglc@vncsi.com.vn](mailto:khanglc@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: [huongntq@vncsi.com.vn](mailto:huongntq@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Đình Hồng Hà**

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: [hadh@vncsi.com.vn](mailto:hadh@vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Phương Linh**

Chuyên viên phân tích

Email: [linhnp@vncsi.com.vn](mailto:linhnp@vncsi.com.vn)

**Đỗ Quang Trung**

Chuyên viên phân tích

Email: [trungdq@vncsi.com.vn](mailto:trungdq@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>